

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TAM HIỆP
២០១២ ២០ ២០១២



HỘI THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA-LỊCH SỬ
ĐỒNG NAI 2012

TÊN ĐỀ TÀI:
YÊU MÃI ĐỒNG NAI

HỌC SINH THỰC HIỆN
LÊ MINH HOÀN
LỚP 11A6

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên em xin cảm ơn ban tổ chức chương trình cuộc thi tìm hiểu giá trị văn hóa-lịch sử Đồng Nai. Đã phát động cuộc thi này để em cũng như mọi người được tham gia và thể hiện lòng yêu quê hương đất nước qua bài thi.

Em xin cảm ơn ban giám hiệu nhà trường đã phối hợp liên kết phát động phong trào trong toàn trường để tất cả các bạn có thể tham gia. em đã được đi cộ sát tiếp cận thực tế đến các điểm di tích lịch sử. em mong rằng sẽ ngày càng có nhiều cuộc thi như thế này hơn nữa để em và các bạn cùng tham gia và đóng góp ý kiến để cho tỉnh Đồng Nai ngày càng phát triển

ĐỒNG NAI

LỜI GIỚI THIỆU

Lịch sử có vai trò quan trọng đối với sự trường tồn của mỗi dân tộc. Không hiểu lịch sử dựng nước giữ nước của dân tộc là không hiểu văn hóa dân tộc. Một dân tộc không có bản sắc văn hóa riêng thì khó lòng tồn tại. Những sự kiện lịch sử, những nhân vật lịch sử không chỉ để giúp chúng ta tự hào, phát huy truyền thống mà còn để cho cả thế giới biết về chúng ta. Trịnh Hoài Đức, Nguyễn Hữu Cảnh-Nguyễn Tri Phương-Nguyễn Đức Ứng và 6 nghĩa binh, Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh, Trần Thượng Xuyên..., là những tên tuổi, những địa danh được nhiều người trong nước và trên thế giới biết đến với lòng tôn kính – ngưỡng mộ.

Bác Hồ đã từng nói: “Dân ta phải biết sử ta. Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”. Mỗi đội viên, nhi đồng, đoàn viên... phải biết thể hiện niềm tin, niềm tự hào, biết trân trọng và phát huy các giá trị tốt đẹp của dân tộc. Cuộc thi này không chỉ củng cố kiến thức, sự hiểu biết về các giá trị lịch sử của quê hương vùng đất Đồng Nai mệnh danh là vùng đất địa linh nhân kiệt mà còn giúp em có phương pháp tìm hiểu, học tập lịch sử hiệu quả, qua đó còn giúp chúng ta luôn tự tin và phát huy truyền thống tốt đẹp của con Rồng- cháu Tiên trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xứng đáng là những thanh niên tiêu biểu của nước Việt Nam nói chung và của tỉnh Đồng Nai nói riêng. Đây là một sân chơi hết sức bổ ích và lý thú để các em thể hiện sức mạnh của sự đoàn kết, sức mạnh của tri thức và sức mạnh của lòng tự hào dân tộc.

Để hiểu, tự hào để phát huy truyền thống dòng giống Tiên – Rồng, trong thời gian qua, chúng em đã tìm hiểu về lịch sử của quê hương mình như sưu tầm tranh ảnh, tài liệu, chủ đề lịch sử, coi các phim tài liệu, kí sự phát sóng trên đài Đồng Nai, ... Với lòng yêu thích, say mê môn học lịch sử. Thông qua cuộc thi này, chúng em không những có thêm được những kiến thức bổ ích về lịch sử mà còn biết thêm được những phương pháp học lịch sử lý thú, được bồi đắp thêm tình cảm. Từ đó giúp em thêm tự hào về truyền thống dân tộc và chắc chắn chúng em sẽ cố gắng chăm ngoan, học giỏi để tiếp bước cha anh, viết nên những trang sử vẻ vang của dân tộc ta, đất nước ta trong thời kì mới xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai văn minh giàu đẹp . Cuộc thi này giúp em ôn lại những trặng đường lịch sử vẻ vang, những truyền thống cách mạng của nhân dân tỉnh Đồng Nai trong những năm đấu tranh giành độc lập tự do, xây dựng và trưởng thành. Đặc biệt là nâng cao nhận thức cách mạng, ý thức chính trị, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tinh thần yêu quê hương, đất nước.

Lời Mở Đầu

Tỉnh Đồng Nai được hình thành từ khá sớm. Là nơi hội tụ của các dòng dòng văn hóa như Kinh, Hoa, Chăm, X-Tieng, Cho-Ro, ... Từ xa xưa Đồng Nai nổi tiếng là một vùng đất trù phú. Có Cù Lao Phố từng là một thương cảng sầm uất được lịch sử ghi lại và ngày nay được nhiều người biết đến với hình ảnh của một đô thị đang phát triển từng ngày. Nơi đây đã để lại dấu tích của một thời kỳ khai hoang đi mở đất gắn liền với các di tích lịch sử văn hóa độc đáo được lưu giữ từ lâu đời. Trong thời kỳ hội nhập và phát triển công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước như ngày nay, Đồng Nai đã và đang phát triển từng ngày với tốc độ đô thị hóa nhanh nhưng vẫn lưu giữ được nhiều di tích lịch sử quan trọng đã được công nhận là di tích lịch sử cấp tỉnh và cấp quốc gia. Những công trình này đã tạo nên nét đặc sắc riêng cho tỉnh Đồng Nai, vừa cổ kính, uy nghi vừa hiện đại. Di tích lịch sử văn hóa chính là cốt lõi của bản sắc dân tộc, là cơ sở sáng tạo nên những giá trị mới và là nơi giao lưu văn hóa. Vì thế, chúng ta phải hết sức coi trọng việc bảo tồn, kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa cách mạng bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Nghiên cứu và giáo dục sâu rộng những đạo lý dân tộc tốt đẹp do ông cha ta để lại. Di tích là những bằng chứng vật chất đầy ý nghĩa quan trọng, minh chứng về lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, giúp chúng ta biết được cội nguồn của dân tộc mình từ đó hình thành nhân cách, văn hóa con người. Nếu để các di tích bị mất đi thì nó không còn đơn thuần là mất đi tài sản vật chất vì các di tích cũng mang lại giá trị kinh tế nếu được khai thác sử dụng tốt sẽ góp phần không nhỏ cho việc phát triển nguồn nội lực của đất nước. Cái quan trọng nhất chính là mất đi giá trị tinh thần to lớn không có gì bù đắp nổi. Phải hiểu được tầm quan trọng, ý nghĩa của di tích từ đó cùng nhau bảo tồn di tích. Trên con đường hiện đại hóa đất nước, một dân tộc thông minh phải là một dân tộc biết quý trọng và kế thừa một cách trân trọng những di sản văn hóa của tiền bối, biết phát huy những đặc trưng tinh hoa của văn hóa của tỉnh mình. Đồng Nai là một tỉnh đang phát triển. Vì vậy, con người Đồng Nai

phải biết quý trọng nền văn minh của tỉnh mình, biết quý trọng những di sản văn hóa, những di tích lịch sử của ông cha ta để lại.

Một lúc nào đó có ai bắt chợt hỏi bạn : Bạn biết gì về văn hóa lịch sử của Đồng Nai không ? Chắc hẳn bạn sẽ lúng túng, tôi cũng vậy. Bởi bao nhiêu năm học lịch sử ở trường nhưng trong đầu em chỉ là một mớ lý thuyết suông, bạn học vẹt để cho qua những giờ khảo bài, kiểm tra mà ít khi nhớ được thậm chí còn không hiểu rõ, mập mờ trong đầu. Nếu có ai đó tổ chức một cuộc dã ngoại Nha Trang hay Vũng Tàu chắc hẳn bạn sẽ không phải nghĩ ngợi nhiều, đúng không? Nhưng nếu tổ chức đi tham quan học tập ở các di tích lịch sử thì có lẽ các bạn vẫn còn do dự. Tôi cũng từng nghĩ như thế đấy. Nhưng chỉ khi tôi được tận mắt chứng kiến các hình ảnh, được tận tai nghe những lời kể lại của các anh chị hướng dẫn viên thì tôi mới thấm thía cái hay, cái hồn của nó. Em không biết mình bắt đầu yêu lịch sử từ khi nào, có lẽ tôi tự cảm thấy hồ thẹn với lòng khi mình sinh ra trong một thời kì hòa bình, trên mảnh đất đầy swong máu của biết bao nhiêu người đã hy sinh vì hòa bình hôm nay. Họ đã hy sinh tất cả để cho chúng tôi có được như ngày hôm nay. Em được đến trường, được ăn no mặc ấm vậy mà tôi cứ mãi mê đi tìm hiểu, mới lạ ở nơi đâu, quên đi nhiệm vụ và trách nhiệm của bản thân là phải uống nước nhớ nguồn. Với lòng tri ân và biết ơn các bậc cha anh, những người đã nằm xuống trên mảnh đất đầy hào khí này. Ngoài việc học ở trường tôi đã tự mình trực tiếp đi khám phá các di tích lịch sử của quê hương mình để nâng cao sự hiểu biết về văn hóa lịch sử của tỉnh mình. Các chuyến đi như thế này cũng tạo cho em sự trải nghiệm, cảm nhận hết được cái hồn, sự tinh túy, sự thiêng liêng của mỗi di tích lịch sử. Tôi thực sự thích thú khi có dịp được tự mình khám phá giao lưu với các anh chị hướng dẫn viên am hiểu về lịch sử tại mỗi điểm, với các bạn có cùng mục đích tìm hiểu như tôi, khám phá hết cái đẹp của quê hương Đồng Nai yêu dấu đáng được tôn vinh.

NHỮNG DI TÍCH ĐƯỢC XẾP HẠNG CẤP QUỐC GIA CỦA TỈNH ĐỒNG NAI:

Di tích được xếp hạng cấp quốc gia có 26 di tích (xếp theo thứ tự thời gian xếp hạng), gồm:

1. Mộ cự thạch Hàng Gòn (1982)
2. Địa điểm chiến thắng La Ngà (1986)
3. Nhà Xanh (1986)
4. Đài Chiến Sĩ/Đài Kỷ Niệm (1988)
5. Danh thắng Đá chông Định Quán (1988)
6. Toà Hành chánh Long Khánh (1988)
7. Đình An Hoà (1989)
8. Danh thắng Bửu Long (1990)
9. Chùa Đại Giác (1990)
10. Lăng mộ Trịnh Hoài Đức (1990)
11. Đình Tân Lâm (1991)
12. Đền thờ và Mộ Nguyễn Hữu Cảnh (1991)
13. Chùa Long Thiên (1991)
14. Nhà hội Bình Trước (1991)
15. Quảng trường Sông Phố (1991)
16. Đền thờ Nguyễn Tri Phương (1992)
17. Nhà lao Tân Hiệp (1994)

18. Mộ Nguyễn Đức Ứng và 26 nghĩa binh (1994)
19. Căn cứ Khu uỷ miền Đông Nam Bộ (1997)
20. Mộ - đền thờ Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh (1998)
21. Địa đạo Suối Linh (1999)
22. Căn cứ Trung ương Cục miền Nam (2001)
23. Chùa Ông/Thất Phủ cổ miếu (2001)
24. Địa đạo Nhơn Trạch (2001)
25. Núi Chứa Chan (2012)
26. Đoàn 125-tiền thân của lực lượng vũ trang đoàn kết cứu nước Campuchia (2011)

SƠ LƯỢC VỀ CUỘC ĐỜI CỦA NGUYỄN HỮU CẢNH



Hơn 300 năm trước có một vị tướng của triều đình nhà Nguyễn đã lĩnh án tiên phong đi về phương nam để mở mang bờ cõi và khi sự

nghiệp thành công ông được lịch sử công nhận là người đi mở cõi mà nhiều đời nhà Nguyễn vẫn chưa hoàn thành, nhờ công lao của ông mà ngày nay giang sơn Việt Nam mới trải dài từ trùng điệp núi non từ Lũng Cú, Hà Giang cho tới tận mũi đất Cà Mau xinh đẹp. Ông được xem như một vị thần thành hoàng làng. Ông tên thật là Nguyễn Hữu Thành, húy kính, tộc là Lê.

Ông sinh năm 1650 tại thôn Phước Long, xã Chương Tín, huyện Phong Lộc (nay là xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình), là con thứ ba của danh tướng Nguyễn Hữu Dật. Mẹ ông là bà Nguyễn Thị Thiện.

Nguyễn Hữu Cảnh là cháu 9 đời của Nguyễn Trãi. Ông nội của ông là Nguyễn Triều Văn (dòng Nguyễn Hữu, tước Triều Văn hầu, phò triều Lê và Nguyễn sơ), trước ở làng Gia Miêu, huyện Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sau theo chúa Tiên (Nguyễn Hoàng) di cư vào đất Thuận Hóa.

Con ông Triều Văn là Nguyễn Hữu Dật đã từng cùng với đào duy từ lập nên hệ thống lũy thầy, ông đã cùng với các con mình vào sinh ra tử trên nhiều trận mạc. sinh nhiều con trai, trong đó có bốn người là tướng giỏi: Nguyễn Hữu Hào (tước Hào Lương hầu, tác giả truyện nôm Song Tinh Bát Dạ), Nguyễn Hữu Trung (tước Trung Thắng hầu), và Nguyễn Hữu Tín (tước Tín Đức hầu). Nổi bật nhất là Nguyễn Hữu Cảnh (tước Lễ Thành hầu) một vị tướng gan dạ, tài ba, có tài thao lược. Ông là một vị tướng giỏi của triều đình nhà Nguyễn lúc bấy giờ. Cả gia đình đã lập nên nhiều chiến công oanh liệt và đã nhiều lần đẩy lùi chúa Trịnh. Họ đều là những tướng quốc đi đầu thao lược. Tất cả những tư duy trong nhân cách của người cha đã tác động mãnh mẽ đến Nguyễn Hữu Cảnh. Ông đã tiếp thu và kế thừa tinh thần ấy từ cha mình cộng thêm việc ông luôn rèn luyện bản lĩnh và nuôi dưỡng nghiệp lớn. Bởi vậy, tuy còn trẻ, nhưng ông đã lập được nhiều chiến công và đã được chúa Nguyễn Phúc Tần phong chức Cai cơ (một chức võ quan thuộc bậc cao) vào lúc tuổi độ hai mươi, được người đương thời gọi tôn là "Hắc Hổ".

Những câu chuyện dân gian và sử sách vẫn còn lưu truyền ở đền thờ Vĩnh An Hầu ở xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, ghi rằng: khi còn nhỏ Nguyễn Hữu Cảnh thường vào khu Vườn Dầu dưới chân núi An Mã - nơi cất dấu binh lương của người cha để rèn luyện võ nghệ và học binh pháp. Bằng niềm say mê võ học và công lao khổ luyện, ông đã sáng lập ra võ phái "Bạch Hổ sơn quân", góp phần làm cho nền võ thuật cổ truyền của Việt Nam thêm tinh hoa, phong phú. Hiện nay những chi phái của môn võ này vẫn còn được bảo lưu, truyền dạy tại nhiều võ đường ở Quảng Bình và ở huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đến nửa thế kỷ 17 sau 7 lần trình chiến cả 2 bên Trịnh-Nguyễn đều chiến đấu đến sức tàn lực kiệt nhưng vẫn chưa phân thắng bại. Cả 2 bên tạm lui về, lấy sông Gianh làm ranh giới. Đất nước chia làm 2 đảng: đảng trong và đảng ngoài. Cuộc chiến với chúa Trịnh chưa yên. Chúa Nguyễn ở đảng trong phải đối đầu với bọn lân bang ở Nam xâm lấn. Năm 1653 nhân sự kiện bà tám). Đứng đầu là A Bân xúi giục bè đảng dấy loạn. Xâm lấn ở phú yên, Nguyễn Hữu Cảnh lại nhận lệnh đi đánh dẹp chúa Nguyễn Phúc Tần lấy một phần đất từ phía đông Phan Rang trở ra lập dinh bình Khang giao cho cai cơ là Nguyễn Hữu Cảnh trấn giữ. (Nay là vùng Khánh Hòa-Ninh Thuận)

Vào những năm 1692, vua Chiêm Thành là Kế Bà Tranh thường đem quân vượt biên giới, sát hại dân Việt ở Diên Ninh (Diên Khánh). Đầu năm 1692, chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) phái Nguyễn Hữu Cảnh làm Thống binh cùng với tham mưu Nguyễn Đình Quang đem quân bình định biên cương, đã bắt được kế bà Tranh. Thực hiện chủ trương an dân của chúa Nguyễn thành lập trấn Thuận Thành (đất Ninh Thuận, Bình Thuận ngày nay). đây chính là dấu mốc quan trọng đánh dấu sự nghiệp của ông bắt đầu phát triển. Kể từ đây khí phách và tài thao lược mới được vận dụng, phát triển rực rỡ và đã đưa ông trở thành bậc khai quốc công thần. Điều ông chú trọng nhất là xây dựng mối hòa hảo. Ông đã đưa ra nhiều sáng kiến rất hay. Ông đề xuất ý kiến cho người Chăm được quản lý và đảm nhận nhiều chức vụ quan trọng ở trấn Thuận Thành, cải cách nền văn hóa hợp chúng. Điều này đã tạo nên sự hòa hợp giữa các dân tộc, giao lưu văn hóa giữa người Chăm và người Việt. Đồng thời cũng tránh được sự mặc cảm nghĩ bị người khác cai trị họ. Sau khi ổn định bộ máy hành chính. Ông chỉ định cho quân sĩ xuống đồng làm việc giúp dân mỗi khi rảnh việc binh khiến dân chúng rất an tâm làm việc. Bằng đại nghiệp dẫn tới sự hài hòa sắc tộc, ông giỏi tổ chức cuộc sống cho cư dân, dùng chữ hòa ở khu vực sinh sống để mọi người hiểu nhau hơn. Chính vì thế chúa Nguyễn rất tin tưởng giao nhiệm vụ cho ông đi vào nam mở cõi và nơi đâu cũng in dấu bước chân kinh lược của ông từ Nam Trung Bộ cho đến Nam Bộ trù phú.

Vào tháng 2 năm Mậu Dần (1698), chúa Nguyễn Phúc Chu phong Nguyễn Hữu Cảnh làm Thống suất, cử vào kinh lược xứ Đồng Nai. Theo đường biển, thuyền của Nguyễn Hữu Cảnh đi ngược dòng Đồng Nai đến ở tại Cù lao Phố.

Trước kia vùng đất Đồng Nai này còn rất hoang sơ, sông rạch chằng chịt, gai góc ngút ngàn, đầy rẫy hang ổ của các loài thú dữ, các ngư...

*Đồng Nai địa thế hỡi hùng
Dưới sông sáu lội, trên giồng cọt um.*

Hay câu:

*Đến đây xứ sở lạ lùng
Con chim kêu phải sợ
Con cá vùng phải kinh*

Lúc bấy giờ nhờ cuộc hôn nhân của công chúa Ngọc Vạn (con gái vua Nguyễn Phúc Nguyên) với vua Chân Lạp(1620). Mỗi quan hệ giao lưu giữa hai nước mới bắt đầu khởi sắc.

Mất mùa lại chiến tranh liên miên nên nhiều người bỏ vào đây sinh sống cũng rất nhiều.

Nguyễn Hữu Cảnh đã ra sức ổn định dân tình, hoạch định cương giới xóm làng, lấy đất Nông Nại đặt làm Gia Định phủ, lập xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên, lấy đất Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn. Mỗi dinh đặt chức Luru thủ, Cai bạ và Ký lục để quản trị. Nha thuộc có 2 ty là Xá sai ty (coi việc văn án, từ tụng, dưới quyền quan Ký lục) và Lại Ty (coi việc tài chính, do quan Cai bộ đứng đầu). Quân binh thì cơ, đội, thuyền, thủy bộ tinh binh và thuộc binh để hộ vệ. Đất đai mở rộng ngàn dặm, cho chiêu mộ lưu dân từ Bồ Chánh Châu trở vô, đến ở khắp nơi, đặt ra phường, ấp, xã, thôn, chia cắt địa phận, mọi người phân chiếm ruộng đất, chuẩn định thuế đinh, điền và lập bộ tịch đình điền. Từ đó con cháu người Hoa ở nơi Trấn Biên thì lập thành xã Thanh Hà, ở nơi Phiên Trấn thì lập thành xã Minh Hương, rồi ghép vào sổ hộ tịch Và cũng theo Trịnh Hoài Đức thì nhờ Nguyễn Hữu Cảnh mà đất đai mở rộng hơn ngàn dặm, dân số có thêm bốn vạn hộ. Ông tận tâm tận lực trong vòng chưa đầy một năm, Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh đã thành công rực rỡ trước mọi phương án do ông đề ra. Riêng công trình di dân đã được đa số dân chúng miền Phú Xuân Ngũ Quảng hưởng ứng, nhất là nhân dân vùng Bồ Chánh Quảng Bình đã sốt sắng đáp lời kêu gọi của bậc lãnh tướng đồng hương mà họ hằng kính yêu, nên đã hăng hái rủ nhau vào Đồng Nai lập nghiệp rất đông - Điển hình bằng cả những câu ca dao thời ấy.

*"Làm trai cho đáng nên trai
Phú Xuân cũng trải Đồng Nai cũng từng"*

Do công nghiệp ấy, ân đức ấy, Ông đã được nhân dân trong vùng kính trọng, họ tỏ lòng tôn kính uy danh ông, không dám gọi tên húy luôn cả hai tên Kính và Cảnh mà chỉ tôn xưng bằng chức tước của ông là Quan Chương Cơ, quan Thống Suất và tôn quý gọi là Lễ Công, Đức Ông.

☺ Sách Đại Nam Thực lục (Tiền biên) chép:

Kỷ Mùi (1679), mùa xuân tháng Giêng, tướng cũ nhà Minh là Long Môn tổng binh Dương Ngạn Địch và phó tướng Hoàng Tiến; Cao Lô Liêm, tổng binh Trần Thượng Xuyên và phó tướng Trần An Bình đem hơn 3000 quân và hơn 50 chiến thuyền đến các cửa biển Tư Dung (cửa Tư Hiền) và Đà Nẵng, tự trần là bỏ thân (bỏ tội mất nước, trốn ra nước ngoài) nhà Minh, không chịu làm tôi tớ nhà Thanh, nên đến xin để làm tôi tớ.

Bấy giờ bàn bạc rằng phong tục, tiếng nói của họ đều khác nhau, khó bề sai đúng, nhưng họ bị thế cùng bức bách đến đây thì không nỡ cự tuyệt. Nay đất Đông Phố nước Chân Lạp phì nhiêu nghìn dặm, triều đình chưa rồi mà kinh lý, chỉ bằng lấy sức của họ đến khai khẩn để ở, làm một việc mà lợi ba điều. Chúa (Nguyễn Phúc Tần) theo lời bàn, bèn sai đặt yến ủy lạo khen thưởng, trao cho quan chức đến ở đất Đông Phố.

Trước đây, năm 1673, ở Chân Lạp đã nổ ra cuộc tranh chấp quyền lực giữa một bên là hai anh em Ang Ji (Nặc Đài)-Ang Sur (Nặc Thu) và bên kia là hai bác cháu Ang Tan (Nặc Tân)-Ang Nan (Nặc Nộn). Phe Ang Tan-Ang Nan cầu cứu chúa Nguyễn Phúc Tần. Năm 1674, Ang Tan chết, ba năm sau, Ang Ji bị giết. Chúa Nguyễn giải hòa hai phe bằng cách phong cho Ang Sur làm chính vương (đóng đô ở Udong) và Ang Nan làm phó vương (đóng đô ở Prei Nokor tức Sài Gòn).

Vào thời điểm nhóm người Hoa xin tị nạn, biên giới Việt chỉ mới đến bờ trái sông Phan Rang, nên chúa Nguyễn Phúc Tần đã cho người đưa thư đến Ang Nan (vị phó vương đang được chúa Nguyễn bảo vệ) yêu cầu chia cấp đất cho họ vào làm ăn sinh sống quanh vùng đất Prei Nokor (Sài Gòn) và Ang Nan đã đồng ý. Kể từ đó, nhóm người Hoa Trần Thượng Xuyên đến Bàn Lân (ngày nay thuộc Biên Hòa) lập nghiệp. Và nhóm Dương Ngạn Địch đến ở vùng Peam Mesar (Mỹ Tho). Vốn là người ở vùng Đông Nam Trung Quốc, thạo nghề mua bán và công nghệ, và cùng với nhóm lưu dân người Việt đến trước, khai khẩn quy mô lớn. Chẳng bao lâu đã biến vùng đất hoang sơ trở thành thương cảng sầm uất. Từ sự phát đạt của thương nghiệp đã lôi kéo những ngành nghề thủ công khác đến như: dệt chiếu, tơ lụa, gốm, đúc đồng, nấu đường, làm bột, đồ gỗ gia dụng, chạm khắc gỗ, đóng thuyền, làm pháo v.v.

Nguyễn Hữu Cảnh được xem là người xác lập chủ quyền cho người Việt tại vùng đất Sài Gòn-Gia Định vào năm 1698.

Tháng 7 năm 1699, Nặc Thu lại đắp lũy ở Bích Đôi, Nam Vang và Cầu Nam. Trần Thượng Xuyên lúc bấy giờ đang đóng quân ở Doanh Châu (Vĩnh Long), cấp báo lên triều đình. Chúa Nguyễn cử Nguyễn Hữu Cảnh đi vào Nam hiệp quân, đánh dẹp. Lần này, ông cũng dùng chính sách ôn hòa, đem nhân tâm thu phục lòng người là chính.

Công cuộc an định biên cương mau chóng hoàn tất, Ông hạ lệnh dong thuyền xuôi dòng Cửu Long về Dinh Trấn. Nhưng khi về đến ngã ba Tiền Giang - Rạch Gầm (tục còn gọi quãng này là Sầm Giang) Ông bỗng bị bệnh mất đột ngột! Khi ấy nhằm ngày 9-5 Canh Thìn (1700). Quan quân bâng hoàng xao động, âm thầm đưa linh cữu của ông về đình cữu và huyện táng cạnh dinh Trấn Biên Đồng Nai, thuộc thôn Bình Hoàn, Cù Lao Phố.

Được tin dữ bất ngờ, dân chúng xúc động thương tiếc; truyền rằng rất nhiều người vừa nghe xong đã bật khóc như chính người thân của họ mới qua đời vậy.

Chúa Nguyễn Phúc Chu xót xa ban sắc truy tặng Hiệp Tán Công Thần, đặc tấn Chương dinh Tráng Hoàn Hầu (Vĩnh An Hầu) thụy là Trung Cẩn.

Truyền rằng sau đó linh hài của ông đã được cải về an táng tại Thác Ro thuộc huyện Lệ Thủy, Quảng Bình. Nơi này mới đây được hậu duệ 10 đời của ông đã tìm ra mộ và tẩm bia khắc tên Ông bằng chữ Hán, được dịch là (mặt trước) Vĩnh An Hầu Nguyễn Hữu Kính (Cảnh) chi mộ, (mặt sau) ghi: Bảo Đại năm thứ 5 ngày 16, hậu duệ là Viện trưởng Cơ mật Đại thần Thái tử Thái phó Hiển đại học sĩ Phước Môn Bá Nguyễn Hữu Bài cùng con Hữu Giải và nữ thị Dương cung kính dựng bia. Nghiêm cẩn ghi lại.

Xét ra mộ chí của Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh ở Thác Ro, Quảng Bình đã rất đúng hướng địa lý đặt mộ của tiên nhân dòng Nguyễn Hữu đã chọn và truyền lại:

- Thượng Yên Mã = phía trước giáp núi Yên Mã*
- Hạ Đùng Đùng = phía dưới gần phá Hạc Hải*
- Trung trung nhất huyết = khoảng trung tâm là nơi an táng được*

Nhưng ở Cù Lao Phố xưa nay vẫn có lăng mộ của Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh. vì tiên nhân khi xưa vừa làm công việc cải táng linh

hài ông về Quảng Bình, vừa đắp lại như cũ mộ huyền táng của Ông ở Cù Lao Phố để trấn an lòng sùng kính của nhân dân vùng Đồng Nai. Ngoài ra, Thượng Đẳng Thần Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh còn có một ngôi mộ vọng nữa ở xã Điện Thắng, Điện Bàn, Quảng Nam.

Thuở ấy, sau khi ông mất, nhân dân khắp nơi lập Đền, Miếu thờ phụng, cùng những lễ đối hoành phi..., ghi ơn Đức Ông Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh.

Nơi ông đóng doanh trại đều có đền thờ như: Cù Lao Tiêu Mộc (sau đổi là Cù Lao Ông Chưởng), Long Điền, Kiến An, Vĩnh Ngươn, Châu Đốc, Rạch Gầm, Thới An, Bình Mỹ, Mỹ Đức, Cù Lao Phố... Đâu đâu ông cũng được sắc phong Thượng đẳng thần. Không những người Việt tôn thờ ông, mà người Trung Hoa cũng tỏ lòng ngưỡng mộ đặt bài vị thờ Ông tại đền Minh Hương Chợ Lớn. Thậm chí người Chân Lạp cũng kính phục uy danh Ông, họ lập miếu thờ ở đầu chợ Nam Vinh (Nam Vang) thờ Đương Cảnh Thành Hoàng Nguyễn Hữu Cảnh.

- Nhiều nơi lấy tên và chức tước của Chưởng Cơ Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh mà đặt tên cho trường học, đường phố, khóm ấp, dòng sông như: Cù Lao Ông Chưởng, Làng Ông Chưởng, trường trung học Chưởng Bình Lễ.

- Và mới đây nhất (1998) TPHCM và Đồng Nai, An Giang đều liên tiếp long trọng mở hội thảo chuyên đề Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh và tưng bừng làm lễ đón mừng 300 năm (1898-1998) thành lập Sài Gòn Gia Định gắn liền với tên tuổi của Ông.

- Phát hành bộ tem in hình Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh

- Một trường Trung học Kỹ thuật nghiệp vụ mới mở thuộc quận 7, TPHCM cũng lấy tên Nguyễn Hữu Cảnh.

ĐỀN THỜ NGUYỄN HỮU CẢNH



Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh còn gọi là đình Bình Kính tọa lạc bên tả ngạn sông Đồng Nai, xưa kia thuộc ấp Bình Kính, thôn Bình Hoàn, tổng Trấn Biên, nay là ấp Nhị Hòa, xã Hiệp Hòa, TP. Biên Hòa, đã được Bộ VH - TT - TT&DL xếp hạng là di tích lịch sử cấp quốc gia (Quyết định số 457-QĐ ngày 25-3-1991).

Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh được xây dựng vào khoảng cuối thế kỷ XVIII, ban đầu ngôi đền có qui mô nhỏ, vách làm bằng ván, mái ngói âm dương, cách ngôi đền hiện tại khoảng 400m về hướng Nam. Trước đây, di tích là một “miếu võ trang nghiêm” và được các triều vua Nguyễn quan

tâm. Khi Gia Long lên ngôi đã cho trùng tu, cắt cử 10 phu trông coi, hằng năm đều xuất quỹ công tế lễ vào ngày giỗ. Các tư liệu cho biết: ngôi đền được xây dựng lại lần đầu tiên vào năm Tự Đức thứ tư (1851); đến năm 1923, đền được tái thiết lại ở địa điểm hiện nay. Kiến trúc nội thất của di tích còn được bảo lưu với những hàng cột lớn và nhiều hoành phi đại tự. Đặc biệt, các bàn hương án, nghệ thuật chạm khắc với bao đề tài dân gian sinh động. Tại đình còn lưu giữ bộ áo mũ, tương truyền của đức ông thuở sinh thời. Mặt đền nhìn ra sông Đồng Nai theo hướng tây nam, sân đền rộng. Mặt trước đền có gắn đôi rồng châu pháp làm bằng gốm men xanh, hai bên là cặp lân. Hàng cột mặt tiền đắp rồng cuốn mây có đôi liễn chữ nho khắc chìm vào tường.

- Năm 1998, Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai đã xây dựng nhà bia ghi lại lịch sử 300 năm của vùng đất Biên Hòa Đồng Nai trong khuôn viên của đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh. Ngày 16/05 và ngày 11/01 âm lịch hằng năm, nhân dân địa phương tổ chức tế lễ, cầu cho quốc thái dân an và tưởng nhớ để công đức to lớn của bậc tiền nhân có công khẩn hoang, xác lập nền hành chính tại vùng đất phương Nam

Nhằm bảo tồn di sản văn hóa dân tộc và phát huy giá trị văn hóa trong thời kỳ hội nhập, thời gian qua, ngành VH TT Đồng Nai, UBND TP. Biên Hòa, chính quyền địa phương và Ban quý tế đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh đã tiến hành trùng tu, tôn tạo di tích; mở rộng, chỉnh trang lại khuôn viên, kê đá bờ sông với số kinh phí lên đến hàng tỷ đồng. Năm 2006, Ban Quản lý di tích - danh thắng Đồng Nai đã tiến hành xử lý mối mọt, nấm mốc tại di tích.

Mấy thế kỷ qua đi, dẫu thế sự thịnh suy thăng trầm, xong trong ký ức bất diệt của nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân Quảng Bình nói riêng, tên tuổi và sự nghiệp của Chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh vẫn luôn luôn sống mãi.

*“Công Lễ Thành Hầu đi mở đất
Nghìn năm con cháu mãi còn ghi”.*

CẢM NGHĨ VỀ DI TÍCH LỊCH SỬ ĐỀN THỜ NGUYỄN HỮU CẢNH

Mỗi khi rảnh việc học tôi lại tự mình đi khám phá các di tích lịch sử, nhưng tôi cảm thấy rất tuyệt mỗi khi đến đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh. Đền nằm nép mình bên dòng sông Đồng Nai, không khí ở đây rất mát mẻ và thoải mái. Từ đền chúng ta có thể nhìn ra sông ngắm những dòng xe qua lại trên cầu Ghềnh. Trước kia để đi được tới đền phải đi qua một chiếc cầu sắt nếu đi từ hướng trung tâm thành phố Biên Hòa vô. Bây giờ đi tới đây dễ dàng hơn rất nhiều nhờ chiếc cầu mới xây rất đẹp gần đó. Trước khi đi tới đây sẽ đi ngang qua chùa Đại Giác cũng là một di tích lịch sử nổi tiếng. Em rất tự hào khi được sinh ra trên mảnh đất đầy hào khí anh hùng này. Trông ngôi đền thờ giản dị thế thôi nhưng chứa đựng cả một tinh thần dân tộc, mang ý nghĩa rất sâu sắc. Phải đi sâu tìm hiểu thật kỹ về những gì mà vị tướng tài ba Nguyễn Hữu Cảnh làm cho mảnh đất Đồng Nai này thì mới hiểu được tầm quan trọng của ngôi đền này. Nhờ có ông xác nhận chủ quyền của ta trên bản đồ Đại Việt. Nếu không có công của ông thì chúng ta có được như hôm nay hay không? ông từng nói: đánh thù trong, dẹp giặc ngoài....xưa kia ông và cả gia đình ông đã có công trấn giữ và xông pha trên nhiều trận mạc dẹp tan loạn lạc cho vùng đất này nhiều lần.

Dù đã trải qua bao thăng trầm của lịch sử mỗi di tích lịch sử vẫn giữ được nét kiến trúc cổ xưa có ý nghĩa lịch sử to lớn, giá trị văn hóa riêng,

đặc biệt là một số cổ vật vẫn còn được lưu giữ đến ngày nay. Những di tích này đang được bảo tồn và phát huy giá trị của nó. Mọi người dân đồng Nai đều cảm thấy tự hào vì có những di tích mang tầm cỡ quốc gia nằm trong tỉnh. Đó chính là những tài sản tinh thần to lớn, là tiềm năng để đưa Đồng Nai lên tầm cao mới.

Tục ngữ Việt nam có câu "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" nhằm để nhắc nhở thế hệ sau luôn luôn ghi nhớ công ơn của các bậc tiền bối. Vì họ đã không nề khó khăn gian khổ, hiểm nguy, không quản hy sinh mất mát, đem sức mình xây dựng, mở mang và bảo vệ đất nước mang lại vinh quang cho dân tộc. Chính vì truyền thống tốt đẹp ấy Trong số các di tích kể trên di tích khiến tôi tâm đắc và để lại ấn tượng sâu sắc nhất trong tôi đó là đền thờ, mộ Nguyễn Hữu Cảnh. Ông là một trong những nhân vật đã góp phần định hình nên tảng ban đầu về mặt chủ quyền lãnh thổ, thiết chế văn hóa xã hội cho Sài Gòn – Gia Định vào cuối thế kỷ 17, một nhân vật mà tên tuổi và công đức của ông vẫn còn ghi đậm trong ký ức của người dân phương Nam. Chúng ta phải hiểu đó là cả một hành trình mở đất đầy khó khăn và phức tạp cũng như ý nghĩa của việc làm ấy đối với tiến trình mở mang ở vùng đất phía Nam. Qua đó góp phần làm làm sáng tỏ thêm một giai đoạn phát triển lịch sử của một vùng đất phía Nam tổ Quốc, mà ở đó tổ tiên chúng ta những lưu dân nghèo khổ từ miền Trung, bằng mồ hôi, nước mắt và trải qua biết bao gian lao, nguy hiểm, nhọc nhằn đã dày công tạo dựng một vùng đất trù phú như ngày nay. Điều này sẽ giúp chúng ta xác định rõ trách nhiệm của những công nhân đối với tổ tiên. Họ đã có công dựng nước, nên ngày nay chúng ta phải ra sức bảo vệ và phát triển đất nước ngang tầm với thời đại mà chúng ta đang sống.

Ông và cả gia đình ông đã có công rất lớn đối với đất nước mà lịch sử đã ghi nhận Không những ông là vị tướng khai biên xuất, nhà chính trị tài giỏi mà còn là người nhân hậu và có một tâm hồn thuần phác. Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh là một nơi chứa đựng giá trị tinh thần to lớn đối với những người con nơi đây. Là nơi chúng ta phải hết sức giữ gìn để tưởng nhớ đến ông một vị tướng quan minh và lỗi lạc. Đền thờ này chứa đựng sức sống vô cùng mãnh liệt của cư dân miền Nam. Do đó việc tìm hiểu con người và sự nghiệp xây dựng đất nước lớn lao của Chương Cơ Nguyễn Hữu Cảnh, là một đề tài hấp dẫn thú vị và cần thiết. Đối với bản thân là học sinh em rất quan tâm đến vị tướng tài ba này để thấy rõ công lao của ông, người đã có công lớn trong việc khai sáng miền Nam Việt Nam cuối thế kỷ XVII. Vì thế em quyết định chọn đề tài này làm đề tài dự thi. Thiết nghĩ, qua việc hoàn thành đề tài này sẽ giúp đỡ tôi rất nhiều trong công tác nghiên cứu khoa học

thực tiễn cũng như mong muốn góp phần nhỏ vào việc nghiên tìm hiểu lịch sử.và cũng là dịp tìm hiểu sâu hơn về cội nguồn của mình. Nguyễn Hữu Cảnh là người có công lớn trong việc mở mang bờ cõi, lập công đầu trong việc đặt nền móng, tạo bàn đạp, dựng tiền đề cho việc mở mang vùng đất Nam bộ ngày nay, với nhiều biện pháp hành chính, kinh tế, quân sự hữu hiệu với những chính sách an dân, hòa hợp dân tộc thỏa đáng. Chương Cơ Nguyễn Hữu Cảnh đã thật sự đi vào lòng người dân nơi đây với tấm lòng tri ân sâu xa đối với công lao hy sinh giữ gìn và mở mang bờ cõi của non sông đất Việt.Riêng tấm lòng của người lưu dân ở miền Nam thật hết sức đặc biệt.

Đất nước tuy đôi lúc lâm vào cảnh chia cắt, cát cứ.Những cuộc chiến trong hơn nửa thế kỉ thời Trịnh - Nguyễn cũng đã lấy đi xương máu của nhiều con dân chung dòng máu Lạc hồng. Nhưng khách quan mà nói, nếu không có Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Dật và các con ông, cùng các tướng lĩnh khác chiến đấu giữ vững ở tuyến đầu Quảng Bình thì sự nghiệp mở mang bờ cõi của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong chắc gì đã hoàn thành.

Với lòng yêu quê hương Tổ Quốc thiết tha.Đặc biệt, Ông đặt nặng tình lưu luyến chân thành với sinh quán Quảng Bình của ông. Như ta thấy, Ông đã chắt chiu đem từng tên của hai huyện Phước Long Tân Bình ở tận Quảng Bình vào đặt tên cho vùng đất mới khai hóa này, mà đến nay phần lớn vẫn còn. Trước hết là hai huyện Phước Long (vùng Đồng Nai) và Tân Bình (vùng Sài Côn Bến Nghé). Rồi còn biết bao thôn xã khóm ấp được mang tên Bình hoặc Tân như: Bình Dương, Bình Đông, Bình Tây, Bình Tiên, Bình Trị, Bình Long, Bình Quới, Bình Hòa, Bình Điền, Bình Phước, ...Tân Định, Tân Hưng, Tân Khai, Tân Thuận, Tân Mỹ, Tân Phước, Tân Thạnh...

Dòng chảy của lịch sử đã lặng lẽ chảy qua sông trên mỗi chặng đường đó, nó không quên để lại những dấu ấn, những con người, những tấm gương cho dân tộc, cho nhân dân ca ngợi, đời đời nhớ ơn, nhớ đến những con người bằng xương bằng thịt nhưng lại rắn chắc hơn sắt hơn đồng. Họ đã không quản mọi khó khăn cũng như tính mạng của bản thân để hoà mình vào sự nghiệp lớn lao của quốc gia, của dân tộc.

Nguyễn Hữu Cảnh, vị tướng khai biên xuất sắc, nhà chính trị tài giỏi cũng là nhà quản lý tài ba trên con đường mở rộng cương vực lãnh thổ về phía Nam.Ông xứng đáng để đất nước, để nhân dân ngợi ca về công đức và phẩm chất tốt đẹp đó.

Trên con đường thiên lý Bắc Nam dọc chiều dài đất nước hình chữ S, lớp lớp con cháu người Việt không ai không thể tự hào về dấu chân của những lưu dân thời mở nước. Họ đã để lại hào khí của cả dân tộc qua những di tích đền đài mà lịch sử đã hằn in trên gương mặt Tổ Quốc. Và trong đoàn hùng binh mở đất đầy gian khổ ấy, hình bóng của vị Thượng đẳng thần Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh vẫn ngời ngời vị thế linh án tiên phong. Khi ông mất nhân dân khắp nơi đều rất thương tiếc, có những người đã khóc thật nhiều có lẽ trong lòng họ coi ông như một người anh, một người cha trong gia đình. Sở dĩ mộ của ông vẫn còn ở đây là vì đó như là một món quà tinh thần của những người con đất Đồng Nai. Đó là một nơi để con cháu nhìn vào và noi theo mà ra sức học tập. nhìn vào tượng đài của ông tôi thiết nghĩ tuy ông mang gương trông rất uy thế nhưng mà trước giờ ông đều thu phục được lòng người bằng chính sự đức độ, sự hòa hảo và tài đức của mình để thu phục lòng người, dù đi tới đâu ông cũng được nhân dân yêu mến và tôn kính. ông là một tấm gương sáng ngời để cho chúng em hôm nay tiếp bước theo bước chân ông. đánh giá khách quan mà nói nếu không có ông khẳng định chủ quyền vùng đất nay trên bản đồ đại việt lúc bấy giờ thì có lẽ vùng đất này trở nên xinh đẹp và chúng ta không có được cuộc sống phát triển như ngày hôm nay. ông hiểu rõ về tầm quan trọng của việc ông phát triển hiền tài vì hiền tài chính là nguyên khí của quốc gia nên ông đã cho lập ra văn miếu trấn biên là văn miếu đầu tiên tại miền đông nam bộ. hào khí đồng nai cũng dâng cao từ đó nhờ vào công lao của ông. Hiện nay trên văn miếu vẫn còn bia đá ghi khắc công lao của ông.

Hàng năm từ ngày 6 đến ngày 8 tháng 5 Âm lịch, khắp các dinh, đình trong tỉnh An Giang đều tổ chức lễ kỷ yên cúng tế Nguyễn Hữu Cảnh. Còn tại đình Bình Kính ở Cù Lao Phố - Biên Hòa, người dân tổ chức lễ kỷ yên vào ngày 15 - 16. Trong các dịp ấy, người dân khắp nơi ở Miền Nam đều về đây thắp hương bái vọng, tôn kính ông như là vị thần khai sáng và trong coi vùng đất Phương Nam này.

Em luôn cảm thấy tự hào vì giữa lòng thành phố nhộn nhịp mà lại có một nơi đặc biệt như đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh nằm nép mình bên dòng sông Đồng Nai hiền hòa và bên nhịp cầu Ghềnh nơi đây cũng rất hiền hòa vì lúc tôi tìm đường họ tận tình chỉ dẫn rất kỹ. tại đây còn lưu giữ rất nhiều món đồ của ông lúc còn sinh thời. đó chính là tài sản tinh thần to lớn. những cổ vật này đang được nhà nước bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa độc đáo của nó. Không cần bàn cãi cũng dễ dàng nhận ra những di sản văn hóa đã nuôi dưỡng đời sống tinh thần của mỗi dân tộc như thế nào. . Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Hồ Chủ tịch đã ký sắc lệnh bảo vệ di sản văn

hóa (ban hành ngày 23-11-1945). Trong điều 4 của sắc lệnh ghi rõ: “Cấm phá hủy những bia ký, đồ vật, chiếu sắc, văn bằng, giấy má có tính chất tôn giáo nhưng có ích cho lịch sử Vì vậy, việc bảo vệ di sản văn hóa dân tộc là việc hết sức cần thiết và phải được thực hiện liên tục từ đời này sang đời khác.

Em rất tự hào và ấn tượng về truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của ông cha ta và thắng cảnh của quê hương mình, thà hy sinh tất cả chứ nhất quyết không làm nô lệ, không bán nước và không nhượng cho kẻ thù xâm lấn. với những cảm nhận thiêng liêng về vùng đất hào hùng này. Em nguyện kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp đó để xây dựng và bảo vệ quê hương mình mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững. Em nguyện góp công sức bằng việc phải ra sức học tập, giao lưu văn hóa với các bạn dân tộc khác, gìn giữ tất cả những nét văn hóa truyền thống của quê hương mình để không phụ lòng cha mẹ và các bậc tiền nhân.. Trong thời kì mở cửa giao lưu kinh tế và văn hóa với thế giới thì càng cần giữ vững bản sắc của dân tộc. Quá khứ chính là ngọn lửa để soi đường để con người bước vào tương lai.

Vậy còn chúng ta, chúng ta đã làm được gì cho quê hương? làm gì cho chính bản thân chúng ta ? và làm gì để đền đáp công ơn của tổ tiên, của cha mẹ. Em thiết nghĩ sẽ cố gắng rèn luyện sức khỏe, rèn luyện cả văn lẫn võ. Tuy đất nước bây giờ đã hòa bình không còn chiến tranh của bom đạn, khói lửa. Nhưng chúng ta đang phải đấu tranh với tri thức, trường học chính là chiến trường và sách vở chúng ta sẽ là vũ khí. Một bộ phận giới trẻ hiện nay đang bị tha hóa bởi các phim ảnh xấu, không lo học hành chỉ lo chơi game.... dần dần chúng ta sẽ bị mai một nếu không ra sức bảo tồn những văn hóa truyền thống của dân tộc. Em tin rằng mình sẽ góp một phần nhỏ công sức cho quê hương, đất nước bằng những việc làm thiết thực nhất của bản thân, noi theo tấm gương sáng ngời của Nguyễn Hữu Cảnh.

BIỆN PHÁP

☀ Mặc dù nhận thức của các ngành các cấp và của toàn xã hội về vai trò ý nghĩa của di tích và trách nhiệm của toàn xã hội đã được nâng cao nhưng chưa sâu sắc và toàn diện, cũng chưa thật sự được cụ thể hóa bằng các biện pháp và chương trình cụ thể. chúng ta còn khá lúng túng trong việc xử lý một cách hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển (có nhiều nơi còn tồn tại thương mại hóa di tích). công tác quản lý cần tiếp tục củng cố. Rất nhiều di tích còn thiếu cảnh quan, sân vườn hệ thống chiếu sáng, phòng chống cháy, trộm, mối mọt, hệ thống đường đi quanh di tích, chưa có khu quản lý và dịch vụ. Việc sản xuất đồ lưu niệm phục vụ khách tham quan chưa được chú ý chủ yếu mang tính tự phát,, do dân nghĩ, dân làm nên thiếu bàn tay chuyên môn điều đó khiến sản phẩm không được đẹp mắt chất lượng không có, thiếu sự đa dạng, không thể hiện đặc trưng của di tích. Theo em cần có những biện pháp sau:

- Sớm hoàn chỉnh hệ thống chính sách về di tích, tài trợ cho những chương trình nghiên cứu về di tích lịch sử.
- Du lịch của tỉnh đồng nai còn nhiều bất cập và hạn chế chưa được phát triển mạnh. Cần đẩy mạnh các biện pháp triển khai các kế hoạch phát triển du lịch vì chính du lịch là một trong những phương tiện hữu hiệu để trao đổi văn hoá , góp phần để nhiều người biết hơn về di tích lịch sử Đồng Nai.
- Trước khi tu bổ cần phải khảo sát nghiên cứu kĩ, lập kế hoạch, giám sát chặt chẽ trong việc phục hồi tính nguyên gốc.

- Thường xuyên Tái diễn lại các cuộc chiến đấu
- Kinh phí thỏa đáng cho việc tôn tạo bảo dưỡng di tích lịch sử
- Việc tu dưỡng này không chỉ ở góc độ cải tạo, xây dựng những nhà bia tưởng niệm, mà còn cần khôi phục tái diễn, tạo dựng những mô hình thu nhỏ nhằm tái hiện những chứng tích xưa để giới thiệu cho thế hệ trẻ biết rõ về một thời oanh liệt của dân tộc ta, cha ông ta. Việc đầu tư nâng cấp các di tích trong một quy chế chặt chẽ và toàn diện, trong đó có tính đến yếu tố du lịch. Tôn giáo nhưng không được làm mất đi vẻ đẹp ban đầu theo mô hình ban đầu. ví dụ: không được chặt cây, phá núi, rừng, xây bậc xi măng thay cho vẻ đẹp của đất, đá tự nhiên thay bằng gạch, bê tông cho các cấu kiện gỗ, không dùng sơn công nghiệp trong trang trí kiến trúc. Làm mất đi phần hồn của các di tích.
- Biên tập những cuốn sách, tập tranh giới thiệu về từng điểm di tích lịch sử để mọi người dễ dàng hiểu rõ về mảnh đất, truyền thống quê hương mình. Kinh phí cho công tác này có thể huy động dưới hình thức xã hội và nội dung cùng làm
- Nhà trường, đoàn thể thường xuyên tổ chức cho thanh niên, học sinh có những buổi dã ngoại tham quan các điểm di tích lịch sử ở địa phương mình. Mỗi năm nhà trường tổ chức một hoặc nhiều (nếu có thể) các cuộc miting/ các buổi sinh hoạt ôn lại lịch sử của quê hương mình. Tổ chức các cuộc thi đố vui tìm hiểu về lịch sử của tỉnh, tên trường, Tổ chức các cuộc thi vẽ tranh, phát huy hoạt động nhóm, đoàn, đội đến tham gia, tham quan các di tích lịch sử văn hóa.
- Tổ chức các buổi vệ sinh chung tại điểm di tích để góp phần giúp cho các em nâng cao ý thức bảo vệ di tích. Quảng bá, giới thiệu về nguồn gốc, ý nghĩa của các di tích đã được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin như đài, báo và trên cổng thông tin điện tử tỉnh,... các bài viết của các nhà nghiên cứu, lắng nghe ý kiến nhà quản lý và thực hiện.
- Không để tình trạng các di tích bị xâm lấn.
- Trên thực tế, nguồn kinh phí do nhân dân đóng góp tập trung cho các di tích tôn giáo, tín ngưỡng là chủ yếu còn đối với các di tích lịch sử thì chưa nhận được sự thu hút đóng góp.
- Việc tuyên truyền, quảng bá cho các di tích còn hạn chế.
- Nâng cao hơn nữa chất lượng của công tác quản lý di tích.
- Phối hợp kiểm tra, trực tiếp theo dõi phát hiện tình trạng hư hỏng, bảo vệ cổ vật và phát hiện kịp thời những sai sót khi thực hiện các dự

- án tu bổ, tôn tạo di tích.ví dụ như ở nhà hội bình trước tấm bảng tên chính đã mờ mà chưa sửa chữa.chưa có khuôn viên cây xanh.*
- *Thành lập các tổ bảo vệ một số nơi vẫn còn chưa có.*
 - *Tiếp tục nghiên cứu, khảo sát, lập hồ sơ để đề nghị các cấp công nhận các di tích còn lại.*
 - *Các di tích được công nhận sẽ có cơ sở pháp lý quan trọng để bảo vệ tiến hành tu bổ, tôn tạo, sớm có quy hoạch tổng thể cho toàn bộ các di tích theo từng kế hoạch gần hạn và dài hạn. xử lý nghiêm, kiên quyết với các trường hợp làm hư hỏng các di tích*
 - *Xây dựng các nhà phù điêu, nhà trưng bày bổ sung cho di tích.ở văn miếu trấn biên hiện đang rất đầy mạnh vấn đề này.*
 - *Xây dựng thêm tượng đài nếu có thể...*
 - *Xây dựng nâng cấp hệ thống giao thông, tạo cảnh quan mỹ thuật, cảnh biến chỉ dẫn.*
 - *Đẩy mạnh phát triển du lịch, đưa vào các chương trình tham quan, để mọi người biết hơn về lịch sử.*
 - *Lấy di tích để nuôi di tích(phát huy bảo tồn, bảo vệ, trùng tu và phát huy).*
 - *Khai thác hợp lí, tránh sửa chữa một cách quá mức hoặc phá cũ xây mới hoàn toàn) ví dụ: như tòa bô*
 - *Mở rộng mối quan hệ để tranh thủ sự trợ giúp về vật chất và tinh thần của tổ chức cá nhân, tập thể, rộng hơn nữa là trong và ngoài nước để thành lập quỹ hỗ trợ bảo tồn và phát triển di tích.*
 - *Mở các cuộc triển lãm, hội chợ. Tổ chức các lễ hội truyền thống.*
 - *Áp dụng kinh tế khoa học công nghệ 3D trong việc phục dựng không gian di tích,...*
 - *Làm đường tham quan, xây dựng các tác phẩm nghệ thuật gây chú ý, tạo công viên xanh,một số di tích còn hạn chế về vấn đề này...*
 - *Xác định tính chất của di tích phục vụ du lịch, xác định lượng khách đến tham quan để đưa ra các biện pháp tổ chức hoạt động,*
 - *Đào tạo nguồn nhân lực.*
 - *Xây dựng cơ sở phục vụ khách đến tham quan, phát triển lễ hội.*
 - *Đặc biệt các lễ hội truyền thống, địa phương.*
 - *Không lạm dụng lễ hội để phục vụ vào mục đích kinh tế cá nhân, “thương mại hóa”.*
 - *Không làm biến dạng các di tích.*
 - *Cần chấn chỉnh những sai phạm, lệch lạc.*

- Phân loại di tích, sắp xếp theo thứ tự, ưu điểm các di tích đã xuống cấp trầm trọng.
- Khôi phục và phát huy những lễ hội văn hóa.
- Xây dựng các tour du lịch kết hợp tham quan di tích lịch sử..
- Phục dựng các hiện vật một cách sống động để tránh sự đơn điệu, nhàm chán để mọi người cảm nhận được ý nghĩa và cái hồn của mỗi di tích.

Phụ lục hình ảnh



Đền Nguyễn Hữu Cảnh



Di tích đã xếp hạng



Khuôn Viên





Cổng vào đền Nguyễn Hữu Cảnh

Khuôn Viên

Di tích lịch sử nhà Xanh



Di tích đài Kỷ Niệm chiến thắng Trận Vong



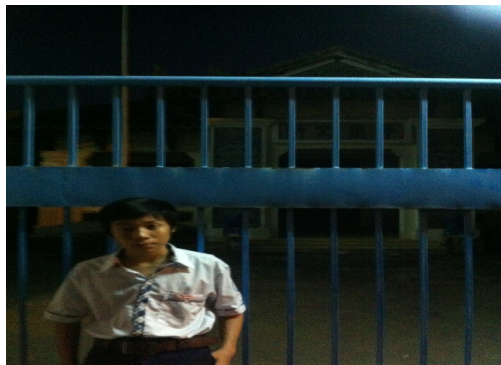
Mộ Trịnh Hoài Đức



Quảng trường sông Phố



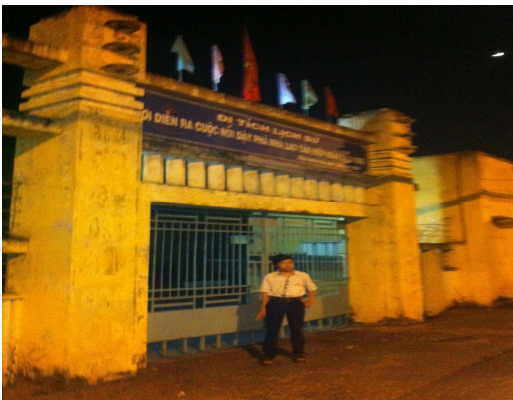
Nhà hội Bình Trươc



Danh thắng Bửu long



Nhà lao Tân Hiệp



Chùa Đại Giác



Mộ Cự Thạch Hàng Gòn



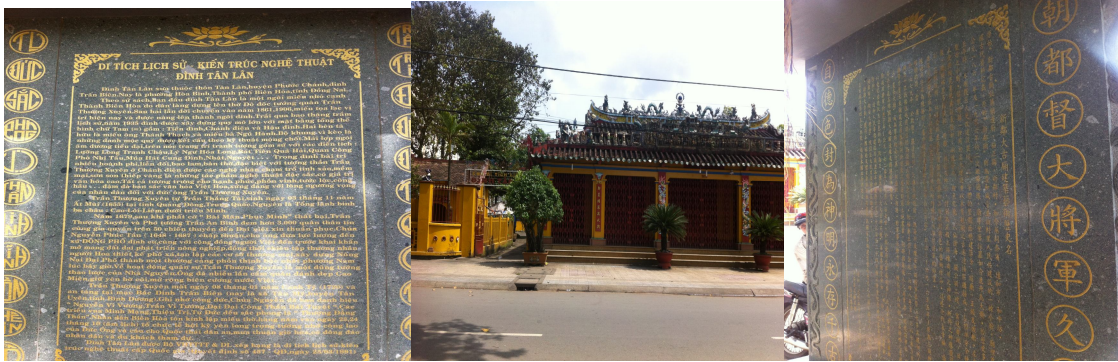
Tượng đài chiến thắng La Ngà



Danh thắng Đá chồng Định Quán



Đình An Hoà



Đình Tân Lân



Chùa Long Thiên



Đền thờ Nguyễn Tri Phương Mộ Nguyễn Đức Ứng và 26 nghĩa Binh



Căn cứ Khu uỷ miền Đông Nam Bộ

Họ Và Tên: Lê Minh Hoàn

Ngày Sinh: 08/09/1996

Giới Tính : Nam

Lớp: 11A6

Trường: THPT Tam Hiệp

Địa Chỉ: 57/4A Tổ 40 Khu Phố 6 Phường Tân Mai

Điện Thoại: 01283208445